

Bản án số: 102/2021/HS -ST

Ngày: 25-6-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

-T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Tùng và bà Lê Thị Thường

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Ông Hồ Kim Trình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 104/2021/TLST - HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 124/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Hồ Hữu T, sinh ngày 05/5/1977 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An

Nơi cư trú: Xóm TX, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Hữu T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1952; vợ: Thiều Thị Thu H, sinh năm 1985, con: Có 4 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 18/4/1998, bị TAND huyện Quỳnh Lưu xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 01/11/1999 bị TAND huyện Quỳnh Lưu xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/9/2008 bị TAND huyện Nghi Lộc xử phạt 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2021 đến ngày 18/3/2021 thì được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Đình T, sinh ngày 13/9/1987 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An

Nơi cư trú: Xóm TX, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình L (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); vợ: Phan Thị S, sinh năm 1987, con: Có 2 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 14/9/2016 bị TAND T phố Vinh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2021 đến ngày 18/3/2021 thì được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

-Anh Nguyễn Bảo H, sinh năm 1984, vắng mặt

Trú tại: Xóm ĐV, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

-Anh Lê Quang T, sinh năm 1976, vắng mặt

Trú tại: Xóm TG, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Anh Phạm Đình T, sinh năm 1990, vắng mặt

Trú tại: Xóm TX, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

-Anh Đậu Ngọc H, sinh năm 1989, vắng mặt

Trú tại: Xóm TT, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 2001, vắng mặt

Trú tại: Xóm TT, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/03/2021, Phạm Đình T và Hồ Hữu T đã thực hiện liên tục các hành vi trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn xã QB, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 04/3/2021, sau khi ăn cháo đêm tại quán ăn BA xong thì Hồ Hữu T điều khiển xe ô tô Hyundai Biển kiểm soát 29H-218.17 (xe Phạm Đình T) chở Phạm Đình T đi về nhà. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Bảo H ở xóm ĐV, xã QB, huyện Quỳnh Lưu thì T phát hiện có 01 mắt Camera đang được gắn phía trên tường nhà anh H nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp. T nói với T “có cái Camera của ai đây, ta xuống bê đưa về dùng hày” thì T đồng ý. Tiếp đó, T xuống xe dùng tay bê

mắt Camera rồi đưa lên trên cabin xe ô tô và tiếp tục chở T đi về. Trên đường đi về nhà thì T nói với T “ở trên xóm TG có hai mắt Camera ở tầm thấp, lên đó rồi lấy về”. Nghe vậy, T im lặng và điều khiển xe ô tô về hướng xóm TG để tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 02 mắt Camera như T đã nói. Khi đi đến trước nhà anh Lê Quang T ở xóm TG, xã QB thì phát hiện trước cổng có 02 chiếc Camera nên T dừng xe lại và cả hai cùng xuống xe. T chạy ra sau thùng xe lấy 01 chiếc liền đưa cho T cắt dây 02 mắt Camera này còn T thì dùng tay bẻ 02 Camera rồi đưa lên cabin xe cất giấu. Sau đó cả hai cùng đi về nhà và đưa 03 mắt Camera vừa trộm cắp được cất giấu tại nhà của T. Đến khoảng 14 giờ chiều ngày 05/03/2021, T lấy ba mắt Camera nói trên đưa ra xưởng cơ khí của mình nhờ Nguyễn Trọng Đ và Phạm Đình T đều là công nhân tại xưởng lắp đặt để sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 79 ngày 12/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND huyện Quỳnh Lưu kết luận: 01 camera nhãn hiệu Dahua, tên sản phẩm: DH - HAC - HFW1239TLMP - A - LED, thân hình trụ tròn (đã qua sử dụng) mà T và T đã trộm cắp của anh Nguyễn Bảo H có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 1.600.000đ; 01 camera nhãn hiệu Dahua, tên sản phẩm: DH - HAC - HFW1400TP, số serial: 3K01479PAF01269, thân hình trụ tròn (đã qua sử dụng) mà T và T đã trộm cắp của anh Lê Quang T có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 500.000đ; 01 chiếc camera nhãn hiệu Dahua, thân hình chữ nhật, bị tẩy hết số seri mà T và T đã trộm cắp của anh Lê Quang T có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 600.000đ.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Phạm Đình T và Hồ Hữu T đã trộm cắp của anh Nguyễn Bảo H và anh Lê Quang T vào ngày 04/3/2021 là 2.700.000đ.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 1 giờ sáng ngày 07/03/2021, sau khi đi ăn cháo đêm tại bãi biển QB xong thì T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61L9-2508 của mình chở T đi về nhà. Khi đi qua bãi sò của nhà anh Đậu Ngọc H ở xóm MT, xã QB, huyện QL thì cả hai phát hiện thấy có 01 mắt Camera được lắp ở rìa mái tôn nhà anh H. Thấy vậy, T dừng xe lại để T xuống xe và đi đến dùng tay bẻ mắt Camera đó. Sau khi lấy được mắt Camera thì T điều khiển xe mô tô chở T đi về nhà. Khi đi đến xưởng cơ khí nhà T, T để mắt Camera vừa trộm cắp được lên thùng đốt vàng mã trong xưởng rồi đi về nhà ngủ. Đến khoảng 8 giờ sáng ngày 8/03/2021 sau khi ngủ dậy, T lấy mắt Camera nói trên ra lắp thử tuy nhiên khi đấu điện thì thấy không hoạt động nên T không lắp nữa mà để lại trên thùng đốt vàng. Đối với hành vi trộm cắp mắt Camera này, quá trình điều tra do các bị cáo cũng như anh Đậu Ngọc H không nhớ và cũng không cung cấp được các tài liệu nào thể hiện rõ về đặc điểm,

nguồn gốc cũng như giá trị. Mặt khác, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành truy tìm đối với mắt Camera trên nhưng vẫn chưa có kết quả do đó không có đủ cơ sở để yêu cầu định giá tài sản với mắt Camera này.

Bản cáo trạng số 114/CT- VKS - QL, ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố các bị cáo Hồ Hữu T và Phạm Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hồ Hữu T và Phạm Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ Hữu T 18 - 20 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Phạm Đình T 15 - 17 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của các bị cáo T, T mỗi tháng từ 400.000đ - 500.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Bảo H và anh Lê Quang T đã nhận lại tài sản và không ai yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Các bị cáo đã tự nguyện bồi T xong cho anh Đậu Ngọc H, anh H cũng không yêu cầu bồi T nên miễn xét.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc liềm; chuyển 01 chiếc xe moto biển kiểm soát 61L9- 2508 cho Cơ quan Công an huyện Quỳnh Lưu để tiếp tục xác minh chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt; có đủ cơ sở kết luận trong khoảng 1 giờ 30 phút ngày 04/3/2021, Hồ Hữu T và Phạm Đình T đã có hành vi liên tục vào nhà anh Nguyễn Bảo H trộm 01 mắt Camera có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.600.000đ và vào nhà anh Lê Quang T trộm 02 mắt Camera có tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.100.000đ; tổng giá trị mà T, T chiếm đoạt liên tục trong ngày và phải chịu trách nhiệm hình sự là 2.700.000đ.

Theo mục 5 phần II Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 thì các hành vi trộm cắp tài sản của Hồ Hữu T và Phạm Đình T mỗi lần đều dưới 2.000.000đ nhưng liên tục về mặt thời gian và tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.700.000đ nên cấu T tội trộm cắp tài sản.

Đối với hành vi trộm cắp 01 mắt Camera của anh Đậu Ngọc H của các bị cáo, do quá trình điều tra chưa đủ cơ sở để tiến hành định giá tài sản theo quy định nên chưa đủ căn cứ để xử lý. Nội dung này, Cơ quan điều tra sẽ tách ra và tiếp tục tiến hành xác minh, làm rõ, khi nào có căn cứ thì sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với anh Phạm Đình T là người đã cho Phạm Đình T mượn xe ô tô biển kiểm soát 29H-218.17 để đi, sau đó T đã sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định anh T cho T mượn với mục đích để vận chuyển hàng hóa phục vụ việc kinh doanh của gia đình. Việc T sử dụng chiếc xe ô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội thì anh Thạch hoàn toàn không biết, do đó anh Thạch không phải chịu trách nhiệm trong vụ án này.

Quá trình phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật nh- ng do không muốn lao động chân chính nên đã thực hiện tội phạm nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Hồ Hữu T và Phạm Đình T phạm tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân đ- ọc pháp luật bảo vệ, ảnh h- ưởng đến trật tự an toàn xã hội gây hoang mang, lo lắng trong cuộc sống bình th- ờng của nhân dân. Bởi vậy, căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội về tội trộm cắp tài sản và giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, t- ơng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện.

[4] Vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, Trong vụ án này vai trò của các bị cáo như sau: Hồ Hữu T là người khởi xướng nên xếp vai trò đầu vụ; T xếp vai trò thứ yếu.

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; khắc phục hậu quả; giá trị thiệt hại không lớn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo T có bố để tham gia kháng chiến được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Do đó, các bị cáo nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi c- trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo đ- ọc cải tạo tại địa phương như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo T, T bị phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời phải áp dụng khấu trừ thu nhập hàng tháng của các bị cáo mức 400.000đ/tháng trong thời gian thử thách là cần thiết để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Bảo H và anh Lê Quang T đã nhận lại tài sản, không ai yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Các bị cáo đã tự nguyện bồi T xong cho anh Đậu Ngọc H, anh H cũng không yêu cầu bồi T nên miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: HĐXX xác định 01 chiếc liềm là công cụ phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

01 Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61L9- 2508; quá trình điều tra chưa đủ giấy tờ chứng minh bị cáo Hồ Hữu T là chủ sở hữu nên không có căn cứ để xử lý phương tiện. Tiếp tục tạm giữ và giao cho Công an huyện Quỳnh Lưu quản lý để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ chủ sở hữu, xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.Xử phạt:

-Xử phạt bị cáo Hồ Hữu T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “trộm cắp tài sản”.

-Xử phạt bị cáo Phạm Đình T 13 (mười ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội “trộm cắp tài sản”.

Khấu trừ 27 ngày cho các bị cáo T, T (Do bị tạm giữ từ ngày 09/3/2021 đến ngày 18/3/2021 là 9 ngày x 3 = 27 ngày cải tạo không giam giữ).

Khấu trừ thu nhập của các bị cáo Hồ Hữu T, Phạm Đình T mỗi bị cáo 400.000đ/ tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà Nước.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Hồ Hữu T, Phạm Đình T cho UBND xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

3.Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc liềm. Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61L9- 2508 và giao cho giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu quản lý để tiếp tục điều tra và xử lý theo thẩm quyền (Liềm, xe mô tô có số lượng, đặc điểm, ký hiệu như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu).

4.Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Hồ Hữu T, Phạm Đình T mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5.Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ an;
- TAND Tỉnh Nghệ An
- UBND xã QB (để biết)
- Lưu VP.

Trần Ngọc Hà